TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BH** **TỈNH ĐN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:458 /2021/HS-ST
Ngày: 11/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH, TỈNH ĐN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn C

Ông Phan Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Thanh H - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy B - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 388/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385A/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: ĐNĐT, sinh năm 1985, nơi sinh tại ĐN.; giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: 181/36, tổ 1, khu phố 1, phường TH, thành phố BH- ĐN; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông ĐNĐT1 (còn sống); Con bà TTTH (còn sống); Họ tên em: ĐNĐL- sinh năm 1987; Họ tên em: ĐNĐT2- sinh năm 1998; Gia đình có (03) ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 28/4/2021 theo lệnh bắt để tạm giam số 566 ngày 13/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố BH.

(Bị cáo có đơn xin vắng mặt tai phiên toà).

Bị hại:

Anh NVP, sinh năm 1986. Địa chỉ: tổ 29, khu phố 8 A, phường LB, thành phố BH, tỉnh ĐN. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2020, anh NVP (sinh năm 1986, ngụ tổ 29, khu phố 8 A, phường LB, thành phố BH) nhận thầu công trình xây dựng nhà cho anh

TĐV (sinh năm 1983, ngụ số 13/3, tổ 1, khu phố 7, phường TH, thành phố BH), đến đầu tháng 12 năm 2020, anh Phong nghỉ làm do bận công việc gia đình nên có để nhờ các thiết bị xây dựng tại nhà anh V. Đến khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 07 tháng 12 năm 2020, ĐNĐT điều khiển xe mô tô biển số 60H5- 3970 đi ngang qua công trình xây dựng nhà anh V tại địa chỉ nêu trên thấy không có người trông coi. T liền nảy sinh ý định trộm cắp và dựng xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong lấy trộm 01 (một) máy đục bê tông hiệu Kaizen, 01 (một) máy mài cầm tay hiệu Kainuo, 01 (một) mô-tơ điện hiệu "TP" mang ra ngoài để lên xe nổ máy chạy đi thì bị tổ tuần tra Công an phường TH, thành phố BH phát hiện đuổi theo. T chạy được một đoạn thì vứt số tài sản mới trộm cắp được xuống đường rồi tẩu thoát. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH điều tra, xử lý. Đến ngày 13 tháng 4 năm 2021, Thắng bị khởi tố, bắt tạm giam để điều tra xử lý.

Vật chứng gồm:

01 (một) máy đục bê tông hiệu Kaizen, 01 (một) máy mài cầm tay hiệu Kainuo, 01 (một) mô-tơ điện hiệu "TP" là tài sản bị trộm cắp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH thu hồi trả lại cho bị hại là anh NVP.

Tại bản kết luận định giá số 86/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH kết luận: "01 (một) máy đục bê tông hiệu Kaizen, 01 (một) máy mài cầm tay hiệu Kainuo, 01 (một) mô-tơ điện hiệu "TP" có tổng trị giá là 2.337.600 đồng (Hai triệu, ba trăm, ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng).

Về dân sự: Anh NVP đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 414/CT-VKSBH ngày 30/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN đã truy tố bị cáo ĐNĐT về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo ĐNĐT. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Thắng mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

+Về xử lý vật chứng:

01 (một) máy đục bê tông hiệu Kaizen, 01 (một) máy mài cầm tay hiệu Kainuo, 01 (một) mô-tơ điện hiệu "TP" là tài sản bị trộm cắp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH thu hồi trả lại cho bị hại là anh NVP.

Về dân sự: Anh NVP đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo ĐNĐT vắng mặt nên không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BH, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo ĐNĐT có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo cũng đồng ý với nội dung truy tố theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại công trình xây dựng nhà tại địa chỉ số 13/3, tổ 1, khu phố 7, phường TH, thành phố BH, tỉnh ĐN, ĐNĐT đã có hành vi trộm cắp 01 (một) máy đục bê tông hiệu Kaizen, 01 (một) máy mài cầm tay hiệu Kainuo, 01 (một) mô-tơ điện hiệu "TP" có tổng trị giá là 2.337.600 đồng (Hai triệu, ba trăm, ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng) của anh NVP thì bị bắt giữ, khởi tố điều tra xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về xử lý vật chứng:

-01 (một) máy đục bê tông hiệu Kaizen, 01 (một) máy mài cầm tay hiệu Kainuo, 01 (một) mô-tơ điện hiệu "TP" là tài sản bị trộm cắp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH thu hồi trả lại cho bị hại là anh NVP nên không đặt ra xem xét.

Về dân sự: Anh NVP đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60H5-3970 là phương tiện ĐNĐT sử dụng đi trộm cắp tài sản, qua xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh

ĐN chiếc xe này do ông ĐNĐT1 (bố ruột của T) đứng tên chủ sở hữu. Ông T1 hiện đang bị bệnh tai biến nên không thể làm việc được, chiếc xe trên đã bán cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Áp dụng Điều 47, 135, 136, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo ĐNĐT phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo ĐNĐT 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2021.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo Thắng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Bị cáo ĐNĐT, bị hại NVP (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố BH;
-Nhà tạm giữ CA thành phố BH;
-Chi cục THADS thành phố BH;
-TAND tỉnh ĐN;
-VKSND tỉnh ĐN;
-Bị cáo;
-Các bị hại;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị B

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

THÀNH PHỐ BH

Số: 84 /CT-VKSBH BH, ngày 20 tháng 01 năm 2021

CÁO TRẠNG

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 782 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 1309 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đối với Phan Thị Hồng Quí, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 05 ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Phan Thị Hồng Quí là hàng xóm quen biết và thường hay sang phụ bán hàng tạp hóa tại nhà bà Đỗ Thị Hòa ở số 32/1, tổ 28, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố BH. Khoảng đầu tháng 8/2020, trong một lần mượn xe mô tô của bà Hòa để đi chợ thì Quí phát hiện trong chùm chìa khóa xe mô tô của bà Hòa có chìa khóa nhà nên Quí nảy sinh ý định sẽ trộm cắp tiền trong nhà bà Hòa. Thực hiện ý định trên, Quí đem chìa khóa nhà bà Hòa đi làm thêm 01 chìa khóa khác rồi đem cất giấu sẵn để chờ khi bà Hòa đi vắng sẽ dùng chìa khóa làm sẵn mở cửa đột nhập vào nhà bà Hòa trộm cắp tiền. Từ cuối tháng

8/2020 (không rõ ngày) đến ngày 17/10/2020, Quí đã 04 lần đột nhập vào nhà

bà Hòa lấy trộm tiền, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 09 giờ một ngày cuối tháng 8/2020 (Quí và bà Hòa không nhớ ngày), lợi dụng lúc bà Hòa đi vắng thì Quí dùng chìa khóa làm sẵn mở cửa

đột nhập vào nhà bà Hòa lấy trộm 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của bà Hòa

để trong túi áo khoác ngoài phòng khách.

Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 11/9/2020, lợi dụng lúc bà Hòa đi vắng thì Quí dùng chìa khóa làm sẵn mở cửa đột nhập vào nhà bà Hòa lấy trộm 5.000.000đ (Năm triệu đồng) của bà Hòa để trong túi áo khoác trong nhà bếp.

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 09/10/2020, lợi dụng lúc bà Hòa đi vắng thì Quí dùng chìa khóa làm sẵn mở cửa đột nhập vào nhà bà Hòa lấy trộm 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) của bà Hòa để trong túi áo khoác trong nhà bếp.

2

Lần 4: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 17/10/2020, lợi dụng lúc bà Hòa đi vắng thì Quí dùng chìa khóa làm sẵn mở cửa đột nhập vào nhà bà Hòa lấy trộm

80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) bà Hòa để trong chiếc rương gỗ ngoài phòng

khách.

Ngày 17/10/2020, bà Đỗ Thị Hòa kiểm tra camera trong nhà thì phát hiện hành vi trộm cắp tiền của Phan Thị Hồng Quí nên đã trình báo Công an phường LB Tân, thành phố BH lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Ngày 18/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã bắt, tạm giữ Phan Thị Hồng Quí để điều tra, xử lý.

Lời khai bị can tại các bút lục (44-60);

Lời khai bị hại tại các bút lục (61-68);

Vật chứng của vụ án: 01 chìa khóa hiệu Lôck của Phan Thị Hồng Quí sử dụng vào việc phạm tội.

Về dân sự: ông Vũ Văn Hồng (là chồng của Phan Thị Hồng Quí) đã bồi thường cho bà Đỗ Thị Hòa 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và bà Hòa không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

KẾT LUẬN

Từ cuối tháng 8/2020 (không rõ ngày) đến ngày 17/10/2020, Phan Thị Hồng Quí đã 04 lần đột nhập vào nhà bà Đỗ Thị Hòa ở số 32/1, tổ 28, khu phố 3, phường LB Tân, thành phố BH và lấy trộm tiền với tổng số tiền trộm cắp được là 10.180.000đ (Mười triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Đến ngày 18/10/2020 thì Quí bị bắt giữ để điều tra, xử lý.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: Phan Thị Hồng Quí

Tên gọi khác: không

Giới tính: Nữ

Sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: thôn Đông Sơn, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. (Chỗ ở: tổ 28, khu phố 3, phường LB Tân, thành phố BH, tỉnh ĐN).

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: lớp 12/12 Nghề nghiệp: công nhân.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Họ tên cha: Phan Kế Bảo - sinh năm 1943 (còn sống).

Họ tên mẹ: Phạm Thị Xuân - sinh năm 1952 (còn sống).

Bị can là con duy nhất trong gia đình, có chồng là Vũ Văn Hồng (sinh năm 1976) và có 02 con (sinh năm 2004 và 2008).

Tiền án, tiền sự: không

3

Bị bắt, tạm giữ ngày 18/10/2020, đến ngày 27/10/2020 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH áp dụng biện pháp cấm đi khỏi

nơi cư trú.

Hành vi của bị can Phan Thị Hồng Quí đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....."

* Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự).

- Tình tiết giảm nhẹ:

+ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

+ Tự nguyện bồi thường thiệt hại (điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

+ Nhân thân tốt, gia đình có công với cách mạng (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố BH để xét xử bị can Phan Thị Hồng Quí, về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố BH tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa hiệu Lôck là công cụ của bị can Phan Thị Hồng Quí sử dụng vào việc phạm tội.

2. Kèm theo Cáo trạng này gồm:

- Hồ sơ vụ án gồm có: tập, bằng tờ; đánh số thứ tự từ 01 đến .

- Bảng kê vật chứng: Không

- Danh sách những người VKS đề nghị Tòa án triệu tập đến phiên tòa.

* Nơi nhận: KT.VIỆN TRƯỞNG

- VKSND tỉnh ĐN (P2, P7); PHÓ VIỆN TRƯỞNG
- TAND Tp. BH;
- CQ CSĐT CATP BH;
- Bị can;
- Lưu HSVA, HSKS, VP.

Lê Tuấn Anh